

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH O ,TP. HÀ N**

Bản án số: **29/2021/HNGĐ**

Ngày 23/9/2021

“*V/v: Tranh chấp Ly hôn*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH O - TP HÀ N

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông: **Nguyễn Tiến Dũng**
- **Các Hội thẩm nhân dân:**
- Bà: Nguyễn Thị Nguyệt và ông Nguyễn Huy Quý
- **Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà:** Bà Phạm Anh Bích
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh O , Tp Hà N có công văn số:10/2021/CV-VKS ngày 09/8/2021 về việc không tham gia phiên tòa.**

Ngày 23 tháng 9 năm 2021 tại: Trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh O - TP Hà Nội; xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 60/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2021 về: “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2021/QĐXX-ST ngày 20 tháng 7 năm 2021 và Thông báo hoãn phiên tòa vì lý do dịch covid 2019 số: 18/2021 ngày 09 tháng 8 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn Chị **Nguyễn Thị Ánh**, sinh năm 1987

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn Luyện**, sinh năm 1983

Đều ĐKHKTT: Thôn Ch , xã Bình M , huyện Thanh O ,TP Hà N .

(*Tại phiên tòa chị A , anh L có mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn và lời khai tiếp theo của Nguyễn Thị Á thì vụ án có nội dung như sau:

Chị và anh Nguyễn Văn L kết hôn năm 2010, trước khi đăng ký kết hôn anh, chị có được tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bình M , huyện Thanh O , Tp Hà N , sau khi kết hôn anh, chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc được những năm đầu, sau đó thường xuyên xảy ra mâu thuẫn hay cãi vã và không thể duy trì mối quan hệ vợ chồng và đã sống ly thân nhau, không ai quan tâm đến ai từ tháng 10/2020. Nay chị xét tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có chị đề nghị xin được ly hôn với anh L .

Về con chung: Anh trình bày vợ chồng có 02 con chung:

1/ Cháu Nguyễn Thị Ngọc H , sinh ngày 06/02/2012

2/ Cháu Nguyễn Văn Tuấn V , sinh ngày 09/9/2014

Hiện nay các con chung đang ở với anh L , khi ly hôn chị có quan điểm xin được nuôi một con chung là cháu Ngọc H và không yêu cầu anh L phải đóng góp phí tổn nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn L trình bày: Anh và chị Á trước khi đi đến kết hôn anh chị có được tự do tìm hiểu, cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bình M tổ chức theo phong tục tập quán địa phương. Sau khi tổ chức xong chị Á về làm dâu và chung sống tại gia đình nhà anh ngay, cuộc sống chung của vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Do vợ chồng không hợp nhau dẫn đến vợ chồng sống ly thân từ tháng 10/2020 cho đến nay. Nay chị Á đề nghị xin được ly hôn anh cũng đồng ý.

Về con chung: Anh trình bày vợ chồng có 02 con chung:

1/ Cháu Nguyễn Thị Ngọc H , sinh ngày 06/02/2012

2/ Cháu Nguyễn Văn Tuấn V , sinh ngày 09/9/2014. Hiện nay cả hai cháu đang ở với anh, nếu Tòa án giải quyết cho chị Á ly hôn, anh xin được tiếp tục nuôi cả hai cháu, anh không yêu cầu chị Á phải đóng góp phí tổn nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa cháu Nguyễn Thị Ngọc H trình bày xin được tiếp tục ở với bố (anh Luyện) để bổ cho ăn học, không ở với mẹ (chị Á)

Tại phiên tòa chị Á , anh L vẫn giữ nguyên quan điểm

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1. Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị A có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thanh O , TP Hà N giải quyết việc xin ly hôn của chị theo quy định tại Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh O , TP Hà N . Tòa án đã tiến hành các trình tự tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay chị Á vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn anh Nguyễn Văn L .

2. Về quan hôn nhân : Chị Nguyễn Thị Á và anh Nguyễn Văn L có tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Bình M , huyện Thanh O , TP Hà N . Đây là hôn nhân tự nguyện và tiến bộ được pháp luật công nhận.

Sau khi kết hôn anh chị về chung sống với nhau tại gia đình nhà anh Nguyễn Văn L được những năm đầu chung sống hòa thuận, hạnh phúc, sau đó vợ chồng đã có những bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra cãi vã không tìm được tiếng nói chung. Và đã sống ly thân nhau từ tháng 10/2020. Từ khi sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Xét mâu thuẫn vợ chồng chị A , anh L khó có thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không thể đạt được Hội đồng xét xử ghi nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị A và anh L là có căn cứ đúng pháp luật.

Về con chung: Anh trình bày vợ chồng có 02 con chung:

1/ Cháu Nguyễn Thị Ngọc H , sinh ngày 06/02/2012

2/ Cháu Nguyễn Văn Tuấn V , sinh ngày 09/9/2014.

Hiện nay các con chung đang ở với anh L . Tại biên bản hòa giải và biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12/5/2021 theo như biên bản thống nhất của anh L và chị A thì anh L tiếp tục nuôi cả hai con chung và không yêu cầu chị Á phải đóng góp phí tổn nuôi con. Nhưng ngay sau khi thống nhất chị anh lại có đơn xin thay đổi nuôi con, chị xin được nuôi một con chung là cháu Nguyễn Thị Ngọc H , sinh ngày 06/02/2012 và không yêu cầu anh L phải đóng góp phí tổn nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy việc chị Á có đơn xin thay đổi nuôi con là có căn cứ. Nhưng tại phiên tòa hôm nay cháu Hân không muốn ở với chị Á mà muốn tiếp tục ở với anh L . Bản thân chị Á cũng thừa nhận ý kiến của cháu H . Vì vậy tiếp tục

giao cả hai con chung cho anh Luyện trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng là có căn cứ đúng quy định pháp luật.

Về tài sản chung, công nợ chung và các yêu cầu khác: Chị Á và anh L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét trong bản án này.

Án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các điều: 55,56, 81,82,83,84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b, khoản 2 Điều 271,273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí toa án.

1. Tuyên xử: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữ: **Chị Nguyễn Thị Á và anh Nguyễn Văn L.**

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Á và anh Nguyễn Văn L có 02 con chung: Cháu Nguyễn Thị Ngọc H, sinh ngày 06/02/2012; Cháu Nguyễn Văn Tuấn V, sinh ngày 09/9/2014.

Tiếp tục giao cho anh Nguyễn Văn L, trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Thị Ngọc H, sinh ngày 06/02/2012 và cháu Nguyễn Văn Tuấn V, sinh ngày 09/9/2014 cho đến khi trưởng thành, hoặc có yêu cầu thay đổi khác.

Chị Nguyễn Thị Á không phải đóng góp phí tổn nuôi con chung và có quyền đi lại thăm hỏi con chung không ai được ngăn cản.

3. Tài sản chung, tài sản khác, công nợ, công sức: Không yêu cầu nên Tòa án không xem xét trong bản án này.

4. Về án phí : Chị Nguyễn Thị Á phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Được thể hiện tại Biên lai số: 0053526 ngày 04 tháng 5 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh O, TP Hà N.

Án xử công khai sơ thẩm. Nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án 23 tháng 9 năm 2021.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Thanh O;
- UBND nơi cư trú của các đương sự
- Chi cục THADS huyện Thanh O
- Những người tham gia tố tụng
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tiến Dũng